

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Đề bài gồm 2 câu : câu 1 (8 điểm) là bài Nghị luận xã hội; câu 2 (12 điểm) là bài Nghị luận văn học. Đề bài có sự tích hợp kiểm tra những hiểu biết về đời sống xã hội, về kiến thức văn học và kỹ năng diễn đạt, kỹ năng lập luận của HS.
- Giám khảo cần nắm vững nội dung bài làm của HS để đánh giá, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Chú ý khuyến khích các bài viết có ý riêng, sáng tạo.
- Thí sinh có thể trình bày theo cách riêng, nếu đáp ứng các yêu cầu vẫn cho đủ điểm.

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1	Trình bày suy nghĩ của em về <i>nơi dựa</i> của mỗi người trong cuộc sống	8,0
	a. Yêu cầu về kỹ năng <ul style="list-style-type: none">- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...).- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.	1,0
	- Ý nghĩa của văn bản : ở biểu hiện bên ngoài, người phụ nữ là nơi dựa cho cậu bé, người chiến sĩ là nơi dựa cho bà cụ. Tuy nhiên, ở khía cạnh tinh thần, cậu bé cũng là nơi dựa cho người phụ nữ, bà cụ cũng là nơi dựa cho người chiến sĩ. <ul style="list-style-type: none">- <i>Nơi dựa</i> là nơi để mỗi người nương tựa, là nơi tiếp cho họ sức mạnh, niềm tin, động lực sống, nơi mang lại cảm giác ấm áp, bình yên...	2,0
	- Có những <i>nơi dựa</i> khác nhau : những người thân yêu; những kỉ niệm, những giá trị thiêng liêng; những không gian,	2,0

	vật chất cụ thể; ưu điểm, mặt mạnh của bản thân...	
	- <i>Nơi dựa</i> giúp con người cảm thấy bình yên, thanh thản, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, có động lực phấn đấu vươn lên ...	1,0
	- Ai cũng cần có <i>nơi dựa</i> và mỗi người đều có thể là <i>nơi dựa</i> cho người khác. - Phê phán những người chỉ biết dựa dẫm, lệ thuộc vào người khác hoặc những người chọn những nơi dựa không tốt. - Cần trân trọng những <i>nơi dựa</i> tốt đẹp mà mình có được, đồng thời cũng là <i>nơi dựa</i> ý nghĩa cho người khác.	2,0
Câu 2	Phân tích nét riêng trong cách biểu hiện cảm xúc và sáng tạo hình ảnh của bài thơ <i>Nói với con</i> (Y Phương)	12,0
	a. Yêu cầu về kỹ năng - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, bình luận, so sánh mở rộng vấn đề...). Đặc biệt, phải nắm vững thao tác phân tích một bài thơ. - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. - Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng.	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	- Giới thiệu được vấn đề nghị luận.	1,0
	- Nét riêng trong cách biểu hiện cảm xúc và sáng tạo hình ảnh là những nét độc đáo, riêng biệt của tác giả trong việc lựa chọn kết cấu, từ ngữ, hình ảnh để thể hiện cảm xúc, tư tưởng, chủ đề tác phẩm.	1,0
	- Nét riêng trong cách biểu hiện cảm xúc: + Hình thức người cha tâm tình, dặn dò con; cách gọi <i>người đồng mình</i> ; nhiều lời gọi mang ngữ điệu cảm thán; nhiều điệp từ, điệp ngữ và hình thức điệp cấu trúc... tạo giọng điệu thiết tha, trìu mến, yêu thương. + Câu dài, ngắn đan xen phù hợp với mạch cảm xúc. Câu dài thể hiện tình cảm tha thiết, câu ngắn thể hiện sự cương quyết, mạnh mẽ. + Cách tư duy giàu hình ảnh khiến cảm xúc trở nên cụ thể, sinh động (<i>Vách nhà ken câu hát, đục đá kê cao quê hương...</i>) + Cảm xúc bài thơ được dẫn dắt một cách tự nhiên, đi từ tình cảm gia đình mở rộng ra tình cảm đối với quê hương và nâng lên thành lẽ sống.	4,0
	- Nét riêng trong sáng tạo hình ảnh:	4,0
	+ Lựa chọn những hình ảnh độc đáo, gợi tả, gợi cảm, đậm sắc thái miền núi (<i>đá, thung, thác, ghènh...</i>), cụ thể mà khái	

	<p>quát, mộc mạc mà giàu chất thơ. + Dùng cách nói ví von với những hình ảnh cụ thể, gần gũi để thể hiện những khái niệm trừu tượng (<i>Sống như sông như suối...</i>)</p>	
	<p>- Nét riêng trong cách biểu hiện cảm xúc và sáng tạo hình ảnh : + Giúp cho chủ đề, tư tưởng của tác phẩm dễ đi vào lòng người. + Tạo nên vẻ đẹp độc đáo của bài thơ và phong cách riêng biệt của tác giả.</p>	2,0
	<p><i>Lưu ý : Học sinh có thể phân tích bài thơ, từ đó nêu bật nét riêng trong cách biểu hiện cảm xúc và sáng tạo hình ảnh. Giám khảo đánh giá mức điểm dựa trên kỹ năng làm bài và nội dung toàn bài của học sinh.</i></p>	